

Bản án số: 170/2024/HC-PT  
Ngày: 14 - 3 - 2024  
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Hòa Hiệp

**Các Thẩm phán:** Ông Vương Minh Tâm

Ông Ngô Mạnh Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hà Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 750/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2023/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 308/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông B là:

1. Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1998 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Đoàn Anh D, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh;
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc T2; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện T1 làm người đại diện theo văn bản ủy quyền số 21/GUQ-UBND ngày 08/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T1 là:

2.1 Ông Nguyễn Hoàng A, chức vụ: Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất huyện T1 (có mặt);

2.2 Ông Nguyễn Huy G, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện T1 (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Đức B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

*Người khởi kiện ông B và ông Trần Hoàng N (người đại diện theo ủy quyền) của người khởi kiện trình bày:*

Ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 4482/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện T1 về việc thu hồi 220,3 m<sup>2</sup> của ông B để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T1 (sau đây viết tắt là dự án Bờ kè Suối Cần Đăng) và Công văn số: 437/UBND-TTPTQĐ ngày 09/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện T1 về trả lời đơn kiến nghị của ông B, với lý do:

- Đất bị thu hồi không nằm trong phạm vi xây dựng Bờ kè (cách 60m) nên việc thu hồi đất để thực hiện dự án Bờ kè Suối Cần Đăng là không hợp lý.

- Ông đã đổ khoảng 40 xe đất trên phần đất bị thu hồi để xây nhà trị giá khoảng 60.000.000 đồng, nhưng khi thu hồi đất không xem xét trả lại chi phí đầu tư trên đất cho ông.

- UBND huyện T1 bồi thường theo giá thị trường, nhưng còn chênh lệch lớn giữa các hộ dân; ông không được tham gia góp ý về việc bồi thường hay thu hồi đất.

- UBND huyện T1 trả lời khiếu nại của ông bằng Công văn là không đúng quy định về mặt hình thức.

*Người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện trình bày:*

Quyết định số: 4482/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện T1 về việc thu hồi 220,3 m<sup>2</sup> của ông B để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T1 (sau đây viết tắt là dự án Bờ kè Suối Cần Đăng). Về thẩm quyền thu hồi đất, hình thức, trình tự thủ tục khi thu hồi đất UBND huyện T1 thực hiện đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Về nội dung thu hồi đất: thực hiện theo: Nghị quyết số: 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh; Nghị quyết số: 06/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thay đổi quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong cùng một loại đất trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Tây Ninh và chấp thuận bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số: 792/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T1; Quyết định số: 1528/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T1. Quyết định số: 1641/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T1.

Phần đất diện tích 220,3 m<sup>2</sup> (Loại đất ở đô thị 175,14 m<sup>2</sup> và đất cây lâu năm 45,16 m<sup>2</sup>) của ông B thuộc thửa đất số 06 (một phần thửa đất số 155 cũ) tờ bản đồ số 01 (bản đồ số 02 cũ) tại thị trấn T1 nằm trong dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T1.

UBND huyện T1 ban hành Quyết định số: 4482/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc thu hồi 220,3 m<sup>2</sup> của ông B để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T1 là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20/02/2023 UBND huyện T1 nhận được đơn có tiêu đề khiếu nại, qua xem xét nội dung đơn không phải là khiếu nại mà đơn kiến nghị. UBND huyện T1 ban hành Công văn số: 437/UBND-TTPTQĐ ngày 09/3/2023 trả lời đơn kiến nghị của ông B là đúng theo quy định của pháp luật.

UBND huyện T1 ban hành Quyết định số: 26/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông B là đúng

theo quy định của pháp luật. Ông B đã nhận tiền bồi thường và bàn giao đất để thực hiện dự án xong.

UBND huyện T1 đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức B.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2023/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:*

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đức B về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 4482/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện T1 về việc thu hồi 220,3 m<sup>2</sup> của ông Nguyễn Đức B để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T1 và Công văn số: 437/UBND-TTPTQĐ ngày 09/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện T1 về trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đức B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2023, ông Nguyễn Đức B có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Người khởi kiện ông Nguyễn Đức B, có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Hoàng N trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B, với các lý do: Tại đơn khiếu nại ngày 10/2/2023, ông B đã trình bày đúng về mặt hình thức theo mẫu số 01 ban hành theo Nghị định 124/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tiến hành Luật khiếu nại. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021, đơn khiếu nại của ông B đã ghi rõ tên, địa chỉ cá nhân, tổ chức, cơ quan bị khiếu nại, nội dung và lý do cùng yêu cầu của người khiếu nại. Vì vậy việc UBND huyện T1 trả lời đơn khiếu nại bằng Công văn số 437/UBND-TTPTQĐ ngày 09/3/2023 là không đúng theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, ông B cho rằng việc thu hồi toàn bộ diện tích 220,3 m<sup>2</sup> để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng nhưng trên thực tế là đang xây dựng công viên là không hợp lý.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức B, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 07/4/2023, ông Nguyễn Đức B khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi 220,3m<sup>2</sup> của ông B để thực hiện Dự án Bờ kè suối Cắn Đãng và Công văn số 437/UBND-TTPTQĐ ngày 09/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh về trả lời đơn kiến nghị của ông B là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định bị khởi kiện.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Căn cứ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 và Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày

31/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt đầu tư xây dựng Dự án Bờ kè suối Cần Đăng, ngày 06/8/2020, Ủy ban nhân dân huyện T1 ban hành Thông báo thu hồi đất số 119/TB-UBND trong đó thể hiện thu hồi đất của ông Nguyễn Đức B diện tích 220,3m<sup>2</sup>.

Ngày 30/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện T1 ban hành Quyết định số 4482/QĐ-UBND thu hồi diện tích 220,3m<sup>2</sup> đất của ông Nguyễn Đức B để thực hiện Dự án Bờ kè suối Cần Đăng. Ngày 08/01/2021, Ủy ban nhân dân huyện T1 ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Đức B.

Đến ngày 10/2/2023, Ủy ban nhân dân huyện T1 nhận được đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đức B yêu cầu xem xét lại việc thu hồi đất, tính lại tiền bồi thường đất và chi phí đầu tư trên đất theo giá thị trường. Ngày 09/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn số 437/UBND-TTPTQĐ trả lời kiến nghị của của ông B.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh đã ban hành các quyết định bị khởi kiện là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 66, 67, 69 và 74 Luật đất đai năm 2013; Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung: Xét các yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[2.2.1] Về vị trí đất bị thu hồi:

Ông Nguyễn Đức B khiếu nại cho rằng phần đất của ông bị thu hồi không nằm trong phạm vi xây dựng bờ kè (vì vẫn còn cách bờ kè 60m) nên không thuộc trường hợp bị thu hồi để thực hiện dự án Bờ kè suối Cần Đăng.

Xét thấy, như đã phân tích ở trên thì trình tự, thủ tục, thẩm quyền và căn cứ thu hồi đất của ông Nguyễn Đức B là phù hợp với quy định của pháp luật. Phần đất diện tích 220,3m<sup>2</sup> (Loại đất ở đô thị 175,14m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 45,16m<sup>2</sup>) của ông B thuộc thửa đất số 06 (một phần thửa đất số 155 cũ) tờ bản đồ số 01 (bản đồ số 02 cũ) tại thị trấn T1 nằm trong dự án Bờ kè chống sạt lở suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T1 theo vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định theo Sơ đồ hiện trạng dự án Bờ kè chống sạt lở suối Cần Đăng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh nghiệm thu (Trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường Miền Nam - Xí nghiệp trắc địa bản đồ 305 lập ngày 04/12/2020), ban hành kèm theo Quyết định thu hồi đất số 4482/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T1.

Ngày 11/01/2021, ông Nguyễn Đức B đã nhận được quyết định thu hồi đất và trích lục bản đồ địa chính có tứ cận cụ thể nêu trên. Việc thu hồi đất là để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối Cần Đăng, trong đó không chỉ xây dựng bờ kè mà còn để thực hiện các công trình phụ trợ khác như công viên, đường ven kênh... Do đó, ông B cho rằng phần đất của ông bị thu hồi nằm ngoài dự án là không có căn cứ để chấp nhận.

#### [2.2.2] Về phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất

Ngày 08/01/2021, Ủy ban nhân dân huyện T1 ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Nguyễn Đức B với số tiền 850.480.690 đồng, 01 phần đất tái định cư có diện tích 126m<sup>2</sup> và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B. Ông B đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ và nền tái định cư theo phương án đã được phê duyệt, đã ký biên bản bàn giao phần đất bị thu hồi cho cơ quan làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng. Các văn bản, tài liệu thu hồi đất, lấy ý kiến và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đều được tổng đạt trực tiếp cho ông B, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn T1 và lưu trữ tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T1.

Do đó, ông Nguyễn Đức B cho rằng Ủy ban nhân dân huyện T1 đã bồi thường theo giá thị trường nhưng còn chênh lệch lớn giữa các hộ dân và ông không được tham gia góp ý về việc bồi thường hay thu hồi đất, là không có cơ sở chấp nhận.

#### [2.2.3] Về chi phí đầu tư vào đất:

Ông B yêu cầu được nhận khoảng 60.000.000 đồng là giá trị khoảng 40 xe đất mà ông đã đổ trên phần đất bị thu hồi để xây dựng nhà. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 76 Luật đất đai thì khi Nhà nước thu hồi đất chỉ các trường hợp không được bồi thường về đất mới được xem xét bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại. Đồng thời, việc ông đổ đất cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và khi tiến hành đo đạc, kiểm đếm, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư, ông B cũng không có ý kiến gì. Do đó, yêu cầu của ông B là không có căn cứ để chấp nhận.

#### [2.2.4] Về nội dung của Công văn trả lời kiến nghị của ông B:

Như đã phân tích ở trên, do các quyết định thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với phần đất bị thu hồi diện tích 220,3m<sup>2</sup> (Loại đất ở đô thị 175,14m<sup>2</sup> và đất cây lâu năm 45,16m<sup>2</sup>) của ông B thuộc thửa đất số 06 (một phần thửa đất số 155 cũ) tờ bản đồ số 01 (bản đồ số 02 cũ) tại thị trấn T1 của ông Nguyễn Đức B được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư đã được phê

duyệt. Do đó, ông B kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện T1 xem xét lại việc thu hồi đất, tính lại tiền bồi thường đất và chi phí đầu tư trên đất theo giá thị trường, là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức B, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1957, là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức B về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi 220,3m<sup>2</sup> của ông Nguyễn Đức B để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối Cần Đăng đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T1.

- Công văn số 437/UBND-TTPTQĐ ngày 09/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh về trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đức B.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Đức B được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.



**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Minh Tâm**

**Ngô Mạnh Cường**

**Trần Thị Hòa Hiệp**